**Thông tin về kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp quốc gia “Luận cứ khoa học cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng của Việt Nam”, Mã số: KX.01.22/16-20**

**I. Thông tin chung:**

1.1. Tên đề tài: ***"*** ***Luận cứ khoa học cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng của Việt Nam "***

1.2. Mã số: KX.01.22/16-20

1.3. Kinh phí thực hiện: 2.820 triệu đồng

- Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.820 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1.4 Thời gian thực hiện: 28 tháng, từ tháng 09/2017 đến hết tháng 12/2019 (bao gồm thời gian gia hạn: 04 tháng).

1.5 Tổ chức chủ trì: Học viện Chính sách và Phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1.6. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Đào Văn Hùng

1.7. Các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
| 1 | Đào Văn Hùng | PGS. TS | Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Đào Hoàng Tuấn | TS | Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Nguyễn Thị Minh Huệ | PGS. TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 4 | Trần Thị Thanh Tú | PGS. TS | Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. |
| 5 | Phạm Minh Tú | TS | Công ty Quản lý tài sản (VAMC), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Thúy | TS | Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 7 | Nguyễn Thị Nhung | TS | Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 8 | Phùng Thế Đông | TS | Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |

**II. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

2.1Thời gian dự kiến: Tháng 4 năm 2020

2.2 Địa điểm: tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

***3.1. Sản phẩm đã hoàn thành:*** đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của Hợp đồng nghiên cứu khoa học đã ký kết, gồm:

- 01 báo cáo tổng hợp;

- 01 báo cáo tóm tắt;

- 01 báo cáo kiến nghị;

- 03 báo cáo chắt lọc

- Sản phẩm trung gian: Báo cáo tổng thuật tài liệu; Báo cáo các nội dung nghiên cứu; Báo cáo tổng hợp khảo sát trong nước; Báo cáo khảo sát nước ngoài; Kỷ yếu Hội thảo;

- 01 sách chuyên khảo;

- Bài báo/tạp chí: 02 bài quốc tế; 05 bài tạp chí trong nước

- Đào tạo: 02 Thạc sĩ; 03 NCS Tiến sĩ

***3.2. Sản phẩm khoa học đã và sẽ chuyển giao:***

- Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** |
| 1 | Sách chuyên khảo “Hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ tại việt Nam: Lý thuyết, thực trạng và giải pháp”. | Từ năm 2020 | - Các cơ quan hoạch định và thực thi chính sách của Đảng, Chính phủ: Ban Kinh tế Trung Ương, Ủy ban giám sát tài chính quốc gia; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, VAMC.- Các cơ quan giảng dạy, nghiên cứu: Đại học Kinh tế quốc dân; Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, Học viện Chính sách và Phát triển. |
| 2 | Tài liệu giảng dạy | Từ năm 2020 | - Khoa Tài chính đầu tư, Học viện Chính sách và Phát triển; Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; Viện Ngân hàng – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế quốc dân. |

- Danh mục sản phẩm khoa học đã được chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** |
| 1 | Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài | Từ tháng 12/ 2019 | - Viện chiến lược Ngân hàng Nhà nước, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, Trung tâm Kinh tế Dự báo – Bộ KH&ĐT, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục Quản lý nợ - Bộ Tài chính, VAMC. |
| 2 | Báo cáo tóm tắt đề tài |
| 3 | Báo cáo kiến nghị đề tài |

* 1. ***Về những đóng góp mới của nhiệm vụ***

**- Đóng góp mới về khoa học**

Đề tài đã luận giải và làm rõ khái niệm thị trường mua bán nợ trên khung cấu trúc thị trường: chủ thể tham gia, hàng hóa, các điều kiện hình thành và phát triển, cơ sở pháp lý, tổ chức điều tiết, tổ chức giám sát thị trường và các hạ tầng khác phục vụ cho việc phát triển và vận hành thị trường;

Đề tài đã hệ thống hóa các quan điểm và trường phái lý thuyết về hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ trên thế giới. Từ đó luận giải về cơ sở khoa học, cung cấp các bằng chứng khoa học chứng minh sự cần thiết phải hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam theo thông lệ quốc tế; Bên cạnh các lập luận định tính từ việc tổng hợp các nghiên cứu, quan điểm sẵn có về tầm quan trọng của thị trường mua bán nợ, đề tài còn đã đưa ra được mô hình nghiên cứu định lượng để khẳng định quan điểm này. Mô hình định lượng của đề tài đã tìm ra bằng chứng về ý nghĩa của mối quan hệ giữa sự phát triển thị trường trái phiếu và tăng trưởng kinh tế bằng nhiều thước đo khác nhau, khẳng định giả thuyết nghiên cứu: H1: Sự phát triển của thị trường trái phiếu có ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Mô hình nghiên cứu được đưa ra là:

Gti = α + β1\*i BONDti + β2STOCKti + β3\* BANKti + β4\* CONTROLi,t + μti

Biến phụ thuộc trong mô hình là mô hình tốc độ tăng trưởng kinh tế (G), biến độc lập là sự phát triển của thị trường trái phiếu (BOND), sự phát triển của thị trường cổ phiếu (STOCK) (đại diện bằng vốn hóa thị trường (MCAP), doanh số giao dịch (TURNOVER) và khối lượng giao dịch (VOL)) và sự phát triển của hệ thống ngân hàng (đại diện bằng là tỉ lệ các khoản vay nội địa cho khu vực tư nhân trên GDP, ký hiệu là DOS\_CRE). Kết quả hồi quy khẳng định giả thuyết của đề tài, đó là thị trường trái phiếu, một bộ phận của thị trường mua bán nợ, có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế.

Đề tài đã nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc hình thành và phát triển thành và phát triển thị trường mua bán nợ tại nhiều nước trên thế giới (Mỹ, Đức, Nhật, Hàn Quốc) từ đó chọn lọc và rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam;

Đề tài đã kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để đánh giá thực trạng hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ của doanh nghiệp tại Việt Nam. Trong đó xây dựng 05 mô hình định lượng để tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến tín dụng thương mại của các doanh nghiệp Việt Nam và mối quan hệ giữa các khoản phải thu tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Đề tài đã sử dụng phương pháp điều tra khảo sát và phỏng vấn sâu để đánh giá thực trạng hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ của các TCTD tại Việt Nam, trên cơ sở khung phân tích về cấu trúc thị trường: chủ thể tham gia, hàng hóa, các điều kiện hình thành và phát triển, cơ sở pháp lí, tổ chức điều tiết, tổ chức giám sát thị trường và các nhân tố ảnh hưởng đến việc hình thành thị trường; Đề tài đã đánh giá và phân tích được các hạn chế và khó khăn của việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam hiện nay;

Dựa trên sự khẳng định của đề tài về tầm quan trọng của thị trường mua bán nợ, các nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và nghiên cứu thực trạng của thị trường mua bán nợ tại Việt Nam, đề tài đề xuất lộ trình cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam, phù hợp với các điều kiện và bối cảnh cụ thể của từng giai đoạn phát triển của thị trường đến năm 2035, chia làm 4 giai đoạn: i. Lộ trình 2 năm; ii. Lộ trình 5 năm; Lộ trình 10 năm và Lộ trình 15 năm. Đề tài đề xuất 7 nhóm giải pháp, liên quan đến hoàn thiện khung khổ pháp lý, đa dạng hóa hàng hóa trên thị trường, hoàn thiện các bộ phận thuộc cấu trúc của thị trường và quản lý, giám sát thị trường.

**- Đóng góp trong việc xây dựng, hoạch định chính sách**

Các kết quả nghiên cứu của đề tài dự kiến sẽ có nhiều đóng góp cho việc hình thành quan điểm, xây dựng và hoạch định các chính sách về thị trường mua bán nợ nói chung và thị trường tài chính nói riêng. Cụ thể:

Kết quả nghiên cứu sẽ được báo cáo lên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, luận giải rõ yêu cầu của việc hình thành và phát triển cũng như tác động của thị trường mua bán nợ đến phát triển kinh tế; đề xuất, tham vấn cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổng hợp các chiến lược, giải pháp, chỉ tiêu… liên quan đến phát triển thị trường mua bán nợ trong việc dự báo và hoạch định chiến lược phát triển kinh tế xã hội hàng năm của quốc gia.

Kết quả nghiên cứu sẽ được gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia và Ủy ban Chứng khoán nhà nước để làm tài liệu tham khảo trong việc đưa ra các quan điểm và định hướng phát triển thị trường mua bán nợ nói riêng và thị trường tài chính nói chung, từ đó ban hành các văn bản pháp lý phù hợp thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam với các gợi ý về quy trình thực hiện chứng khoán hóa gồm 07 bước (03 giai đoạn) và các bước kĩ thuật phát hành chứng khoán có tài sản đảm bảo (ABS) gồm 7 bước cũng như những lưu ý khi tiến hành các kĩ thuật này tại thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, các cơ quan này có thể sử dụng đề tài trong việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ, nhân viên tham gia vào các hoạt động quản lý, giám sát thị trường mua bán nợ.

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được chuyển giao cho các cán bộ làm việc tại VAMC, DATC, AMC, các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp – những đối tượng tham gia trực tiếp vào thị trường mua bán nợ tại Việt Nam - thông qua các buổi tọa đàm giữa thành viên nhóm nghiên cứu, các chuyên gia thực tiễn, các nhà nghiên cứu ở trung ương và địa phương, các cán bộ lãnh đạo tại các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện đề tài.

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được từng bước công bố rộng rãi thông qua các bài viết đăng trong các Hội thảo quốc gia và Quốc tế, các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, thư viện điện tử và website của Học viện Chính sách và Phát triển để là một kênh tham khảo cho các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách trong lĩnh vực thị trường mua bán nợ nói riêng và tài chính nói chung.

***3.4 Về hiệu quả của nhiệm vụ:***

*3.4.1. Hiệu quả kinh tế*

Đề tài đã đưa ra các quan điểm, định hướng và lộ trình cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ của các doanh nghiệp và các TCTD ở Việt Nam. Với việc đạt được mục tiêu này, hiệu quả kinh tế của đề tài sẽ đạt được như sau:

*(i) Đối với nền kinh tế*: Thị trường mua bán nợ làm tăng nguồn vốn khả dụng cho người tiêu dùng đặc biệt những người thường khó có khả năng tiếp cận nguồn vốn này. Gia tăng tính thanh khoản của các khoản nợ là yếu tố làm giảm chi phí khoản vay làm cho nhiều doanh nghiệp và người tiêu dùng có khả năng tiếp cận vốn vay hơn để phục vụ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của mình, đảm bảo sự tăng trưởng chung cho nền kinh tế. Thị trường mua bán nợ phát triển mạnh cũng sẽ tạo điều kiện cung cấp việc làm cho nhiều ngành nghề trong xã hội. Ngoài ra, các giải pháp mà đề tài đề xuất giúp hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ, hướng tới một thị trường tài chính cân bằng hơn cho Việt Nam, thay vì một thị trường tài chính quá thiên lệch về tín dụng ngân hàng như hiện tai. Một thị trường tài chính cân bằng giúp nền kinh tế tăng trưởng bền vững và chống chọi tốt hơn trước các cuộc khủng hoảng tài chính. Điều này đã được minh chứng sau hai cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 1997 và 2007.

*(ii) Đối với khách hàng*: khách hàng (người vay tiền) có thể xây dựng phương án thanh toán phù hợp hơn: Do người mua nợ không bị giới hạn bởi những quy định hay luật mà các tổ chức tín dụng phải tuân thủ nên họ có khả năng làm việc với khách hàng để lập ra một phương án thanh toán phù hợp và sát với khả năng thanh toán của khách hàng hơn. Trong nhiều trường hợp dù về mặt luật pháp là hợp lệ nhưng người mua nợ thường không tiếp tục tính lãi cho khoản nợ mình mua. Điều này giúp khách hàng tránh được tình huống nợ ngày càng gia tăng dù vẫn thanh toán định kỳ. Thông thường người mua nợ sẽ mua khoản nợ với giá chiết khấu vì vậy là cho phép khách hàng trả góp định kỳ thấp hơn trước đó. Chính vì vậy phương án phổ biến là bên mua nợ sẽ tính toán lại khoản nợ của khách hàng và đưa ra một số tiền trả góp định kỳ thấp hơn mức mà khách hàng phải trả trước đó. Khi khoản nợ đã được bán và khách hàng tiếp nhận phương án trả nợ mới thì họ vẫn sẽ tiếp tục có khả năng đi vay đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng và đầu tư của mình.

*(iii) Đối với người cho vay đầu tiên*: Khả năng bán nợ cho các công ty chuyên mua nợ cho phép những người cho vay đầu tiên (thường là các tổ chức tín dụng) có thể tập trung nguồn lực của mình vào kinh doanh, sản phẩm hoặc dịch vụ chính của họ. Việc bán được nợ sẽ gia tăng tính thanh khoản cho người cho vay đầu tiên hỗ trợ cho có tiền phục vụ cho các hoạt động đầu tư trong tương lai hoặc cho phép mở rộng thêm tín dụng cho các khách hàng khác. Theo số liệu trong báo cáo của PWC (2007) thì tại thị trường Mỹ trong năm 2007 số nợ được thu hồi qua các công ty mua nợ có trị giá 40,4 tỷ USD tương ứng với khoảng 2,2% tổng lợi nhuận trước thuế của các doanh nghiệp, 3,9% lợi nhuận trước thuế của tất cả các doanh nghiệp phi tài chính nội địa và 7,9% lợi nhuận của tất cả các doanh nghiệp tài chính nội địa. Sự tồn tại và phát triển của thị trường mua bán nợ sẽ đảm bảo tính thanh khoản cho các khoản nợ qua đó giảm rủi ro tín dụng. Điều này là một yếu tố quan trọng khi các tổ chức tín dụng tính toán lãi suất cho các khoản cho vay tương lai, góp phần giữ lãi suất ở mức thấp hơn tạo điều kiện cho người đi vay dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay cần thiết.

*3.4.2. Hiệu quả xã hội*

*- Tác động đến xã hội (đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)*

Đề tài sẽ luận giải về cơ sở khoa học, cung cấp các bằng chứng khoa học chứng minh sự cần thiết phải hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam theo thông lệ quốc tế. Đề tài sẽ cung cấp các minh chứng, luận giải cho việc chỉ ra khoảng cách giữa thị trường mua bán nợ của doanh nghiệp và TCTD ở Việt nam với thị trường mua bán nợ thế giới. Từ đó, đề tài sẽ xây dựng lộ trình cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt nam, phù hợp với các điều kiện và bối cảnh cụ thể của từng giai đoạn phát triển của thị trường.

Đề tài là tài liệu tham khảo có giá trị cho cơ quan của Đảng, Chính Phủ, Quốc hội nghiên cứu, đưa ra các quan điểm và định hướng phát triển thị rường mua bán nợ nói riêng và thị trường tài chính nới chung, các cơ quan tư vấn hoạch định chính sách để nghiên cứu, đề xuất các chính sách phù hợp phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt nam đến năm 2035.

Đề tài là tài liệu tham khảo có giá trị cho các viện nghiên cứu, các trường đại học trong việc nghiên cứu, cung cấp bộ tư liệu, dữ liệu lớn về thị trường mua bán nợ ở Việt nam. Đồng thời, đề tài còn mở ra các hướng nghiên cứu chuyên sâu như: phát triển hàng hóa phái sinh, chứng khoán hóa các khoản nợ, giám sát rủi ro hệ thống trên thị trường mua bán nợ nói riêng và thị trường chứng khoán nói chung.

*- Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học (số người được đào tạo thạc sỹ - tiến sỹ, chuyên ngành đào tạo)*

Việc thực hiện đề tài sẽ huy động một lực lượng lớn các cán bộ nghiên cứu, giảng viên trong các trường đại học, bao gồm Học viện Chính sách Phát triển, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, trường Đại hoc Quy Nhơn và các đơn vị phối hợp nghiên cứu tham gia nghiên cứu. Quá trình nghiên cứu của đề tài góp phần quan trọng bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, nhất là các cán bộ, giảng viên trẻ của các trường đại học, viện nghiên cứu khối kinh tế và chính sách như Học Viện Chính sách Phát triển, Bộ Kế hoạch Đầu tư. Các phương pháp nghiên cứu hiện đại được sử dụng trong nghiên cứu đề tài sẽ giúp cho các cán bộ nghiên cứu, tư vấn của Trung ương (Ủy ban giám sát tài chính quốc gia, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương...), các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (Ủy ban chứng khoán nhà nước, Bộ Tài chính, ...) nâng cao năng lực nghiên cứu, mở rộng ứng dụng cho các nghiên cứu khác, giúp đưa ra các quyết định chính sách hay tư vấn chính sách về phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt nam.

Phương pháp nghiên cứu của đề tài có sự tham gia của các cán bộ, lãnh đạo của các cơ quan quản lý và điều hành, vì vậy, họ có điều kiện được chia sẻ thông tin, tham gia trực tiếp vào quá trình nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cũng như đánh giá thực trạng phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam, được tham gia góp ý kiến vào Báo cáo cuối cùng. Điều này sẽ giúp cho các cơ quan, cán bộ quản lý nâng cao năng lực quản lý, điều hành.

Kết quả nghiên cứu của đề tài còn được các NHTM, các công ty chứng khoán và doanh nghiệp sử dụng, tham khảo trong quá trình chủ động xây dựng lộ trình tham gia thị trường mua bán nợ với tư cách là nhà đầu tư, người mua nợ, người bán nợ.

Một số nghiên cứu sinh, học viên cao học của Học Viện Chính sách Phát triển, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN và Đại học Kinh tế Quốc dân đã được huy động để tham gia quá trình nghiên cứu, thực hiện đề tài. Thông qua việc tham gia đề tài đã giúp cho các nghiên cứu sinh, học viên cao học có thêm kinh nghiệm ứng dụng các phương pháp nghiên cứu mới, cách thức thu thập dữ liệu cho đề tài nghiên cứu. Đề tài có thể trở thành một chuyên đề giảng dạy và định hướng nghiên cứu đối với các nghiên cứu sinh, học viên cao học của các trường đại học, học viên trên cả nước.

**IV. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

***1. Về tiến độ thực hiện*:** *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | ⌧ |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

***2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:***

 *- Xuất sắc* [ ]

 *- Đạt*  ⌧

 *- Không đạt* [ ]